

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## [ Tổng hợp tiếng Nhật 2 ]

**Mã học phần: JGE33042– Số tín chỉ: 03**

Dùng cho (các) ngành: Ngôn ngữ Anh Nhật

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Tổng hợp tiếng Nhật 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

### 1. Mô tả chung về học phần

Học phần Tổng hợp tiếng Nhật 2 trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến ngôn ngữ Nhật thuộc trình độ sơ cấp, cụ thể gồm bốn kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết phân bổ đan xen theo từng tuần; Kanji trình độ N5 theo từng bài. Sau khi học xong học phần này, người học có thể nắm bắt và vận dụng 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết tương đương trình độ sơ cấp 1; Đọc và viết được chữ Hán tương đương trình độ N5. Học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, và C4 của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh-Nhật

### 2. Các chữ viết tắt (nếu có)

Không

### 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Nắm vững cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5
a2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản
a3	Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày
b1	Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5
c2	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

### 4. Giáo trình và tài liệu học tập

#### 4.1. Giáo trình và tài liệu học tập:

+ 3A Corporation, Japan “**みんなの日本語 初級 I- 漢字**”, second Edition, 2012

+ 3A Corporation, Japan “**みんなの日本語 初級 I-聴解タスク 25**”, second Edition, 2012

+ 3A Corporation, Japan “**みんなの日本語初級で読めるトピック I**”, second Edition, 2012

#### 4.2. Tài liệu tham khảo:

+ Japan Foundation, まるごと- 日本の言葉と文化入門 A1 理解、2014

+ Japan Foundation, まるごと- 日本の言葉と文化入門 A1 活動、2014

+ Japan Foundation, いろいろ- 生活の日本語 - 入門 A1、2020

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định
- Có đầy đủ tài liệu học tập
- Đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng bài trên lớp.
- Làm bài tập về nhà và trên lớp đầy đủ, đạt kết quả.
- Thường xuyên cập nhật thông tin về môn học, nâng cao vốn từ, trau dồi kỹ năng tự học, chăm chỉ, chủ động luyện tập để củng cố, nâng cao, mở rộng kiến thức.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
第 1 週 1.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 1.2. Nghe 第 1 課 + 第 2 課 + 第 3 課 1.3. Đọc ウォーミングアップ 1+2+3	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a2, b1, c2
第 2 週 2.1. Kanji 第 5 課 2.2. Kanji 第 6 課 2.3. Bài tập vận dụng	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết chữ Hán - Làm bài tập chữ Hán - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, b1, c2
第 3 週 3.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe 3.2. Nghe 第 4 課 + 第 5 課 + 第 6 課 3.3. Kanji 第 7 課 + Bài tập vận dụng	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện viết chữ Hán - Làm bài tập chữ Hán - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, a2, b1, c2
第 4 週 4.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết câu và viết bài văn ngắn - Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao	9	a2, a3, b1, c2

4.2. Viết chủ đề 自己紹介 4.3. Nói chủ đề 自己紹介	- Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.		- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet		
第 5 週 5.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 5.2. Nghe 第 7 課 + 第 8 課 + 第 9 課 5.3. Đọc ウォーミングアップ4+5	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a2, b1, c2
第 6 週 6.1. Kanji 第 8 課 + Bài tập vận dụng	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết chữ Hán - Làm bài tập chữ Hán - Tương tác với giáo viên và các bạn.	1	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	3	a1, b1, c2
Đánh giá 1: 15% <i>Kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết. Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, cấu trúc, chữ Hán, kỹ năng đã học và đã rèn luyện vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.</i>	- Nghiêm túc làm bài đánh giá theo hình thức trắc nghiệm, tự luận theo thời gian quy định	2	- Ôn tập các kiến thức đã học	6	a1, a2, a3, b1, c2
第 7 週 7.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc 7.2. Nghe 第 10 課 + 第 11 課 + 第 12 課 7.3. Đọc 「町の生活、山の生活」	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe - Luyện đọc và dịch - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a2, b1, c2
第 8 週 8.1. Kanji 第 9 課 8.2. Kanji 第 10 課 8.3. Bài tập vận dụng	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết chữ Hán - Làm bài tập chữ Hán - Tương tác với giáo viên và các bạn.	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	9	a1, b1, c2
第 9 週	- Nghe giảng, ghi bài - Rèn kỹ năng nghe	3	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp	9	a2, b1, c2

<p>9.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc</p> <p>9.2. Nghe 第 13 課 + 第 14 課 + 第 15 課</p> <p>9.3. Đọc 「日本が好きです」</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc và dịch</li> <li>- Tương tác với giáo viên và các bạn.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>		
<p>第 10 週</p> <p>10.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý</p> <p>10.2. Viết chủ đề 私の家</p> <p>10.3. Nói chủ đề 私の家</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài</li> <li>- Luyện viết câu và viết bài văn ngắn</li> <li>- Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề</li> <li>- Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>	9	a2, a3, b1, c2
<p>第 11 週</p> <p>11.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe, đọc</p> <p>11.2. Nghe 第 16 課 + 第 27 課 + 第 18 課</p> <p>11.3. Đọc 「沖縄旅行」</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài</li> <li>- Rèn kỹ năng nghe</li> <li>- Luyện đọc và dịch</li> <li>- Tương tác với giáo viên và các bạn.</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>	9	a2, b1, c2
<p>第 12 週</p> <p>12.1. Kanji 第 11 課</p> <p>12.2. Kanji 第 12 課</p> <p>12.3. Bài tập vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài</li> <li>- Luyện viết chữ Hán</li> <li>- Làm bài tập chữ Hán</li> <li>- Tương tác với giáo viên và các bạn.</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>	9	a1, b1, c2
<p>第 13 週</p> <p>13.1. Cấu trúc câu, những điều cần lưu ý trước khi nghe</p> <p>13.2. Nghe 第 19 課 + 第 20 課</p> <p>13.3. Kanji 第 13 課 + Bài tập vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài</li> <li>- Rèn kỹ năng nghe</li> <li>- Luyện đọc và dịch</li> <li>- Tương tác với giáo viên và các bạn.</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>	9	a1, a2, b1, c2
<p>第 14 週</p> <p>14.1. Phương pháp lên ý tưởng và lập dàn ý</p> <p>14.2. Viết chủ đề 私の一日</p> <p>14.3. Nói chủ đề 私の一日</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, ghi bài</li> <li>- Luyện viết câu và viết bài văn ngắn</li> <li>- Luyện nói, thuyết trình theo chủ đề</li> <li>- Trả lời câu hỏi của giáo viên và các bạn.</li> </ul>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp</li> <li>- Ôn tập bài cũ</li> <li>- Làm bài tập được giao</li> <li>- Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet</li> </ul>	9	a2, a3, b1, c2

第 15 週 15.1. Kanji 第 14 課 + Bài tập vận dụng	- Nghe giảng, ghi bài - Luyện viết chữ Hán - Làm bài tập chữ Hán - Tương tác với giáo viên và các bạn.	1	- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp - Ôn tập bài cũ - Làm bài tập được giao - Tự tìm kiếm các tài liệu liên quan qua các sách, từ điển, internet	3	a1, b1, c2
Đánh giá 2: 15% <i>Kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết. Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, cấu trúc, chữ Hán, kỹ năng đã học và đã rèn luyện vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.</i>	Nghiêm túc làm bài kiểm tra tự luận (nghe, đọc, viết) và vấn đáp theo thời gian quy định	2	Ôn tập các kiến thức đã học	6	a1, a2, a3, b1, c2
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>45</b>		<b>135</b>	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a1	a2	a3	b1	c2
Quá trình	ĐG1. Trắc nghiệm + Tự luận+ Vấn đáp	25%	x	x	x	x	x
	ĐG2. Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp	25%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%					

### 7.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, c2 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận+ vấn đáp

- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 1 kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết.

Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán đã học vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững 85% trở lên cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững từ 70%-84% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 55% đến 69% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 40%-54% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm dưới 40% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5
a2: Vận dụng được kiến	Vận dụng tốt kiến thức cơ	Vận dụng khá tốt kiến thức	Vận dụng tương đối kiến	Vận dụng một chút kiến thức	Không vận dụng được

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	hoặc kém kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thực ở mức độ sơ cấp N5	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện bình thường năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Không thể hiện được năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

**7.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, c2 - Tỷ lệ: 25% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: kiểm tra trắc nghiệm+ tự luận+ vấn đáp
- Mô tả bài đánh giá: bài đánh giá 2 kiểm tra tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết.

Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán đã học vào bài kiểm tra nghe, đọc, viết và trả lời vấn đáp của GV.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững 85% trở lên cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững từ 70%-84% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 55% đến 69% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 40%-54% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm dưới 40% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5
a2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	Vận dụng khá tốt kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	Vận dụng tương đối kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	Vận dụng một chút kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	Không vận dụng được hoặc kém kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thực ở mức độ sơ cấp N5	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập,	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc	Thể hiện bình thường năng lực làm việc	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập,	Không thể hiện được năng lực làm

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

### 7.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần

#### Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận + Vấn đáp
- Mục đích:
  - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng nghe hiểu cơ bản của người học
  - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để mô tả và đọc, dịch, viết được các bài văn ngắn, đơn giản về các chủ đề
  - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp trong giao tiếp các đoạn hội thoại ngắn trong đời sống hàng ngày
  - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
  - o Đánh giá khả năng làm việc nhóm.

#### Thi vấn đáp gồm 2 phần:

Phần 1: trả lời 5 câu hỏi của giáo viên về 1 trong các chủ đề đã học. Mỗi câu trả lời đúng được 2 điểm, tổng số điểm phần này là 10.

Phần 2: Bốc thăm chủ đề và hội thoại theo cặp đôi. Tổng số điểm là 10.

#### Phần thi viết:

Bài thi gồm 2 phần Trắc nghiệm + Tự luận bao gồm các kỹ năng: nghe, đọc, viết:

- Nghe: 20 câu : 5 câu tự luận (trả lời câu hỏi); 10 câu chọn tranh đúng, 5 câu chọn nội dung đúng - sai (tổng 20 điểm)
- Đọc: 3 bài đọc N5, 3 bài đọc ngắn N4 (tổng 30 điểm)
- Viết: Tự luận: viết 5 câu hoàn chỉnh dựa trên các từ cho sẵn (tổng 10 điểm)
- Viết đoạn văn gồm 10 câu theo chủ đề (tổng 20 điểm)

Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 100 và qui ra thang điểm 10.

Chuẩn đầu ra: a1;a2;b1;c2.

#### Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Nắm vững cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững 85% trở lên cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm vững từ 70%-84% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 55% đến 69% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm được 40%-54% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5	Nắm dưới 40% cấu tạo, quy tắc viết, nghĩa và cách vận dụng khoảng 105 chữ Hán trình độ N5
a2: Vận dụng được kiến thức cơ bản về	Vận dụng tốt kiến thức cơ bản về từ	Vận dụng khá tốt kiến thức cơ bản về từ	Vận dụng tương đối kiến thức cơ bản về	Vận dụng một chút kiến thức cơ bản về từ	Không vận dụng được hoặc kém kiến



Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản	thức cơ bản về từ vựng, cấu trúc câu vào nghe bài khóa, đọc bài đọc và viết câu văn, đoạn văn theo các chủ đề đơn giản
a3: Vận dụng được các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng khá tốt các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng tương đối các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Vận dụng được một chút các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày	Không vận dụng được hoặc kém các từ ngữ, mẫu câu và cách thức giao tiếp phù hợp để mô phỏng bài mẫu, đóng vai, trình bày hay tiến hành hội thoại, giao tiếp với các chủ đề thông thường hàng ngày
b1: Hình thành và phát huy các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy khá tốt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy ở mức độ trung bình các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5	Hình thành và phát huy được một phần các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thuần thực ở mức độ sơ cấp N5	Chưa hình thành và chưa phát huy được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ sơ cấp N5
c2: Thể hiện năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện tốt và hiệu quả năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện khá tốt năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện bình thường năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Thể hiện yếu năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm	Không thể hiện được năng lực làm việc độc lập, năng lực tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

#### 7.4. Cách tính kết quả tập chung của học phần

$$Z = \text{Đánh giá 1} * 25\% + \text{Đánh giá 2} * 15\% + \text{bài kiểm tra cuối kì} * 50\%$$

100

#### 8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):  
Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

- + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
- + projector
- + Loa, Đài cassette
- + Lớp học không quá 35 sinh viên
- Yêu cầu đối với sinh viên:
  - + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
  - + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
  - + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

### **9. An toàn của sinh viên và giảng viên**

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

### **10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết. Nếu nghỉ từ 10%-20% sẽ bị trừ vào điểm chuyên cần. Nếu nghỉ 30% trở lên, sinh viên phải học lại học phần này.

Làm bài tập được giao đầy đủ, đúng hạn. Nếu không đúng hạn sẽ bị trừ 1 điểm vào 1 bài đánh giá.

Trong lớp không mất trật tự, nếu mất trật tự gây ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học sẽ bị trừ 1 điểm vào bài kiểm tra hết môn.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày .... tháng .... năm 20....*  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**ThS. Phạm Thị Hoàng Diệp**